TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2018/HSST
Ngày 15/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đặng Hữu Tâm**

2/ Ông **Lâm Văn Triệu**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Lý Minh Tồn** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2018 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/QĐXX-ST ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung C; sinh ngày 29/8/1998; HKTT: Số 463 NCT, KP 6, phường RS, thành phố RG, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Trung Kh; sinh năm 1976 (đã chết) và bà Huỳnh Thanh L; sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2017 cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng: Chị **Phan Thanh T1**; sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Số 463 NCT, khu phố 6, phường RS, thành phố RG, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung C là đối tượng nghiện ma túy, để có nguồn ma túy sử dụng, sau khi nhận được điện thoại của các đối tượng nghiện hỏi mua ma túy, C dùng điện thoại liên hệ với đối tượng H khoảng 28 tuổi (không rõ nhân thân, địa chỉ) tại khu vực thành phố RG, tỉnh KG nhận ma túy về giao lại cho các con nghiện, C lấy tiền bán ma túy giao lại cho H và được H cho ma túy sử dụng. Cụ thể trong quá trình từ đầu tháng 12 năm 2017 đến ngày 24 tháng 12 năm 2017 C đã nhận ma túy của H tổng cộng 09 (chín) lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Tổng số tiền mà C mua ma túy của H là 2.000.000 đồng, cụ thể C khai nhận đã bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện như sau:

- Bán ma túy cho đối tượng Đoàn V T:

+ Lần thứ I: Vào khoảng tháng 12/2017 cách ngày bị bắt quả tang khoảng hơn 15 ngày (không nhớ rõ ngày nào) T điện thoại cho C hỏi mua ma túy với giá 100.000 đồng, C đồng ý bán, T kêu C giao ma túy tại nhà của T ở khu phố 6, phường RS, thành phố RG, tỉnh KG,C mang ma túy đến bán cho T, T trả tiền cho C 100.000 đồng.

+ Lần thứ II: Vào khoảng tháng 12/2017 cách lần thứ I khoảng 04 ngày, T tiếp tục điện thoại cho C hỏi mua ma túy với giá 100.000 đồng, C đồng ý bán, T kêu C giao ma túy tại nhà của T, C mang ma túy đến bán cho T, T trả tiền cho C 100.000 đồng.

+ Lần thứ III: Vào khoảng tháng 12/2017 cách lần thứ II khoảng 04 ngày T tiếp tục điện thoại cho C hỏi mua ma túy với giá 100.000 đồng, C đồng ý bán, T kêu C giao ma túy tại nhà của T, C đem ma túy đến bán cho T, T trả tiền cho C 100.000 đồng.

+ Lần thứ IV: Vào khoảng tháng 12 năm 2017 cách lần thứ III khoảng 04 ngày T tiếp tục điện thoại cho C hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), C đồng ý bán, T kêu C giao ma túy tại khu vực cầu Quay thuộc phường AH, thành phố RG, C mang ma túy đến bán cho T, T trả tiền cho C 200.000 đồng.

- Bán ma túy cho đối tượng Phan Thanh T1:

+ Lần thứ I: Vào rạng sáng ngày 24 tháng 12 năm 2017 do có nhu cầu sử dụng ma túy, T1 điện thoại cho C hỏi mua ma túy đá với giá 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) và kêu C giao ma túy tại nhà của T1, C đồng ý bán và mang ma túy đến bán cho T1, T1 trả tiền cho C 300.000 đồng.

+ Lần thứ II: Vào lúc 16 giờ, ngày 24/12/2017 T1 và T rủ nhau hùn tiền được 300.000 đồng. Trong đó, T hùn 100.000 đồng, T1 hùn 200.000 đồng số tiền

này do T1 giữ. Cả hai sử dụng điện thoại di động liên hệ với C hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng hai bên thống nhất địa điểm giao ma túy tại quán cà phê Ng Tr thuộc ấp VT B, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG. Đến 17 giờ cùng ngày C điều khiển xe môtô nhãn hiệu Sirius mang biển số 68X1-378.78 (do bà Từ Bé Th đứng tên chủ sở hữu) đến quán cà phê Ng Tr. Tại đây, C trực tiếp giao cho T 02 bịch ma túy đá (Methamphetamine) còn T1 thì trả tiền cho C 300.000 đồng khi vừa trao đổi mua bán ma túy xong thì bị bắt quả tang. Như vậy tổng số tiền mà C bán ma túy cho T và T1 là 1.100.000 đồng.

Ngoài ra trong quá trình điều tra C khai nhận còn bán ma túy cho:

1. Út bà Ch: C bán ma túy cho Út bà Ch 01 lần 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng.

2. Tư Văn Ng: C bán ma túy cho Ng 02 lần, lần thứ nhất 01 bịch ma túy giá 500.000 đồng, lần thứ hai 01 bịch ma túy giá 100.000 đồng.

Tại kết luận giám định số: 797/KL-KTHS ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Các hạt tinh thể trong suốt chứa bên trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,1177 gam. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82, ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

- Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ gồm: 02 (hai) bịch nilon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất đây là chất ma túy, loại methamphetamine, có trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,1177 gam; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, Model: A130, số IMELI 1: 301014166632999, số IMEL 2: 30111466633005; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ - đen, mang biển số 68X1-37878, số khung: 3220HY021716, số máy: E3X9E79122 đã qua sử dụng và tiền Việt Nam là 300.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: Chiếc xe môtô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ - đen, mang biển số 68X1-37878, số khung: 3220HY021716, số máy: E3X9E79122 đã qua sử dụng, đây là phương tiện mà bị cáo C dùng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của bà Từ Bé Th đứng tên chủ sở hữu, việc bị cáo dùng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội thì chủ sở hữu hoàn toàn không biết, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Trong vụ án này các đối tượng tên H (không rõ họ tên địa chỉ) là người cung cấp ma túy cho C và hai đối tượng Út bà Ch và Tư Văn Ng là hai người mua ma túy của C, hiện chưa thể làm việc được. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 23/CTr- VKSCT ngày 27/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung C về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trung C phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 năm 1999; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 BLHS năm 2015 được sữa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung C** từ 03 đến 04 năm tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX Toà án nhân dân huyện Châu Thành áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 797/2017, ngày 26 tháng 12 năm 2017, người chứng kiến Nguyễn Tr M, giám định viên Nguyễn H N, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen và số tiền 300.000 đồng.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.700.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, thể hiện: Nguyễn Trung C là đối tượng nghiện hút ma túy và để có ma túy sử dụng lâu dài C đã liên hệ với đối tượng tên H (không rỏ nhân thân lai lịch) ở khu vực thành phố RG, tỉnh KG hỏi mua 09 lần ma túy với tổng số tiền là 2.000.000 đồng đem về sử dụng và nhiều lần bán lại cho các đối tượng như Đoàn Vi T và Phan Thanh T 1 thu lợi cho bản thân được 1.100.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ, ngày 24/12/2017 khi C đang trao đổi mua bán ma túy cho T và T1 tại quán cà phê Ng Tr thuộc ấp VT B, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 02 bịch ma tuý loại Methaphetamine, trọng lượng là 0,1177 gam và số tiền 300.000 đồng, ngoài ra trong quá trình điều tra C còn khai nhận đã bán ma túy cho các đối tường như Út bà Ch và Ng không rỏ nhân thân lai lịch được 03 lần thu lợi được 900.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự thì *"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm: ……; b) Phạm tội nhiều lần;…* Như vậy, hành vi nhiều lần bán ma túy (loại Methamphetamine) cho T, T1, Út bà Ch và Ngh của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 như đã viện dẫn nêu trên .

Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền về ma túy của Nhà nước mà còn làm băng hoại giống nồi thanh thiếu niên trong tầng lớp xã hội hiện nay và đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn khác trong xã hội, gây bất ổn cho người dân sinh sống tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo đã nhận thức được việc mua bán trái phép ma túy là hành vi mà pháp luật đặc biệt nghiêm cấm và sẽ xử lý nghiêm cho những ai cố ý vi phạm. Thế nhưng

chỉ vì nghiện ngập và động cơ vụ lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý liên hệ với một đối tượng tên H (không rỏ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy đem về sử dụng và bán lại kiếm lời. Trong vụ án này cho thấy, chỉ trong khoảng thời gian ngắn từ đầu tháng 12/2017 cho đến ngày bị bắt quả tang ngày 24/12/2017 bị cáo đã liên tiếp 09 lần bán ma túy cho T, T1, Út bà Ch và Ng thu lợi bất chính cho bản thân với số tiền 2.000.000 đồng. Nếu bị cáo biết tôn trọng pháp luật, sống có trách nhiệm với bản thân và không tham lam vụ lợi thì hôm nay không phải chịu sự nghiêm trị của pháp luật. Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nhận định cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đồng thời qua đó phần nào giảm bớt loại tội phạm này trong xã hội.

[3] - Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình nhằm có mức án phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo chở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

5.1 Đối với 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 797/2017, ngày 26 tháng 12 năm 2017, người chứng kiến Nguyễn Tr M, giám định viên Nguyễn H N, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ t huật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, đây là vật chứng đã thu giữ trong vụ án, căn cứ vào khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

5.2 Đối với số tiền 300.000 đồng đã thu giữ trong ngày bị bắt quả tang đây là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy, căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

5.3 Đối với số tiền 1.700.000 đồng đây là tiền t hu lợi bất chính mà bị cáo có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy, căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS năm

2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào Ngân sách nước là phù hợp.

5.4 Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen đã thu giữ trong ngày bị bắt quả tang, qua điều tra đã chứng minh được chiếc điện thoại này bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy nên căn cứ vào khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

5.5 Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen, mang biển số kiểm soát 68X1-37878 mà Công an đã thu giữ của bị cáo. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được chiếc xe này là của bà Từ Bé Th cho bị cáo mượn để đi công chuyện việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện phạm tội thì bà Th hoàn toàn không biết. Do bà Th không có lỗi trong vụ án này nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành đã tiến hành xử lý trả xe lại cho bà Th. Xét việc trao trả xe là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] - Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung C phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 được sữa đổi bổ sung năm 2009; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 BLHS năm 2015 được sữa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung C 03** (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 24/12/2017.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 BLTTHS năm 2015, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 797/2017, ngày 26 tháng 12 năm 2017, người chứng kiến Nguyễn Tr M, giám định viên Nguyễn H N, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen và số tiền 300.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Trung C nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.700.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 15/QĐCGVC ngày 27/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Trung C phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.